

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 26-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI- TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Niệm
2. Bà Trần Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:
Ông Tài Đại Diện- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/TLST- HS ngày 25-02-2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST- HS ngày 23-3-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST- QĐ ngày 08-4-2022 đối với các bị cáo:

1. TRƯỞNG MINH V (Tý D)- sinh năm: 1985, tại Ninh Thuận.

Trú tại: Thôn G G, xã H H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Minh D, sinh

năm: 1956 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957; Có vợ: Bùi Thị Mỹ V, sinh năm: 1996; Có 01 người con, sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam: ngày 12/11/2021; đến ngày 09/02/2022 được tại ngoại.

2. BÙI THỊ MỸ V - sinh năm: 1996, tại Ninh Thuận.

Trú tại: Thôn G G, xã H H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1971; Có chồng: Trương Minh V, sinh năm: 1985; Có 01 người con, sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không

Các bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Kim B – sinh năm 1978.
2. Chị Phạm Thị Kim L (Ly K) – sinh năm 1995.
3. Chị Ngô Thị Kiều Ch – sinh năm 1994.
4. Anh Huỳnh Công Nh – sinh năm 1985.
5. Anh Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1983.
6. Chị Phạm Thị Kim L – sinh năm 1997.
7. Anh Tôn Ngọc T – sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn Th L, xã T H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

8. Chị Ngô Thị Thùy D – sinh năm 1988.
9. Chị Nguyễn Thị Diễm K – sinh năm 1994.
10. Chị Lê Thị Bích Th – sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn H D, xã H H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

11. Bà Nguyễn Thị Thanh Th – sinh năm 1979.
12. Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Thôn G G, xã H H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

13. Ông Võ Văn Th – sinh năm 1975.
14. Chị Nguyễn Thị Kim Th – sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn L C, xã H H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

15. Anh Hứa Hồng Đ – sinh năm 1988.

16. Ông Tài Văn Tr – sinh năm 1972.

17. Chị Tài Nữ Ánh Kh – sinh năm 2003.

Cùng địa chỉ: Thôn Ph Nh, xã X H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

18. Anh Đào Phúc H – sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Ph Nh, xã X H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

19. Anh Nguyễn Thanh Q (B) – sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn H Th, xã T H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

20. Anh Đinh Công H – sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn M Nh, xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

21. Ông Mai Bùi Thế V – sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn B Th, xã B Ph, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Tất cả Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên đều vắng mặt.

22. Bà Trương Thị Bạch Ch (T) – sinh năm 1959. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn G S, xã B Ph, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thấy nhiều người dân trên địa bàn huyện Ninh Hải có nhu cầu vay tiền để chi tiêu gia đình và kinh doanh nên Trương Minh V cùng vợ là Bùi Thị Mỹ V đã cho những người có nhu cầu vay và thu lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (0,3%/ngày và 0,5%/ngày- Lãi suất tương ứng 109,5%/năm và 182,5%/năm, cao gấp 5,475 lần và 9,125 lần lãi suất mà pháp luật cho phép theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Từ tháng 8/2019 đến tháng 10/2021, vợ chồng V đã cho 22 người vay với tổng số tiền là 1.139.000.000 đồng. Tiền lãi vợ chồng V thu được là 188.610.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 20%/năm theo quy định của pháp luật là 22.767.121 đồng, còn lại 165.842.879 đồng là tiền thu lợi bất chính.

Ngày 10/11/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Minh V, thu giữ sổ sách, công cụ, phương tiện liên quan đến việc cho vay của vợ chồng Trương Minh V.

Tại cơ quan điều tra Trương Minh V, Bùi Thị Mỹ V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Số tiền cho vay, tiền lãi cụ thể từng người như sau:

1. Vợ chồng ông Võ Văn Th vay số tiền 50.000.000 đồng từ ngày 19/10/2021 với lãi suất 0,5%/ngày. Th đã trả lãi 20 ngày $(0,5\%/ngày \times 50.000.000 \text{ đồng} \times 20 \text{ ngày})$ là 5.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 547.945 đồng, lãi suất trên 20% là 4.452.055 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 4.452.055 đồng.

2. Huỳnh Công Nh vay số tiền 12.000.000 đồng từ tháng 12/2020 với lãi suất 0,5%/ngày. Nh đã trả lãi 40 ngày $(0,5\%/ngày \times 12.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày})$ là 2.400.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 263.014 đồng, lãi suất trên 20% là 2.136.986 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 2.136.986 đồng.

3. Phạm Thị Kim L vay số tiền 310.000.000 đồng từ tháng 01/2020 với lãi suất 0,5%/ngày. L đã trả lãi 20 ngày $(0,5\%/ngày \times 310.000.000 \text{ đồng} \times 20 \text{ ngày})$ là 31.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 3.397.260 đồng, lãi suất trên 20% là 27.602.740 đồng và đã trả tiền gốc 60.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc 250.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 27.602.740 đồng.

4. Lê Kim B vay số tiền 40.000.000 đồng từ tháng 4/2021 với lãi suất 0,5%/ngày. Bảo đã trả lãi 20 ngày $(0,5\%/ngày \times 40.000.000 \text{ đồng} \times 20 \text{ ngày})$ là 4.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 438.356 đồng, lãi suất trên 20% là 3.561.644 đồng và đã trả tiền gốc 7.500.000 đồng, còn nợ tiền gốc 32.500.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 3.561.644 đồng.

5. Ngô Thị Kiều Ch vay số tiền 20.000.000 đồng từ tháng 7/2021 với lãi suất 0,5%/ngày. Ch đã trả lãi 110 ngày $(0,5\%/ngày \times 20.000.000 \text{ đồng} \times 110 \text{ ngày})$ là 11.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 1.205.479 đồng,

lãi suất trên 20% là 9.794.521 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 9.794.521 đồng.

6. Ngô Thị Thùy D vay số tiền 20.000.000 đồng từ tháng 8/2021 với lãi suất 0,5%/ngày. D đã trả lãi 40 ngày ($0,5\%/ngày \times 20.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày}$) là 4.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 438.356 đồng, lãi suất trên 20% là 3.561.644 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay là 3.561.644 đồng.

7. Nguyễn Thị Kim Th vay số tiền 15.000.000 đồng từ tháng 10/2021 với lãi suất 0,5%/ngày. Th đã trả lãi 30 ngày ($0,5\%/ngày \times 15.000.000 \text{ đồng} \times 30 \text{ ngày}$) là 2.250.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 246.575 đồng, lãi suất trên 20% là 2.003.425 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 2.003.425 đồng.

8. Nguyễn Thanh Q vay số tiền 125.000.000 đồng từ tháng 8/2019 với lãi suất 0,5%/ngày. Q đã trả lãi 40 ngày ($0,5\%/ngày \times 125.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày}$) là 25.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 2.739.726 đồng, lãi suất trên 20% là 22.260.274 đồng và đã trả tiền gốc 31.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc 94.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 27.602.740 đồng.

9. Đinh Công H vay số tiền 110.000.000 đồng từ ngày 14/7/2021 với lãi suất 0,5%/ngày. Theo thỏa thuận H phải trả tiền lãi ($0,5\%/ngày \times 110.000.000 \text{ đồng} \times 90 \text{ ngày}$) là 49.500.000 đồng, nhưng H mới trả lãi 37.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 5.424.658 đồng, lãi suất trên 20% là 31.575.342 đồng và đã trả tiền gốc 75.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc 35.000.000 đồng. Đến ngày 13/10/2021, Hưng tiếp tục vay của vợ chồng Viên số tiền 47.000.000 đồng cũng với lãi suất 0,5%/ngày nhưng chưa trả tiền lãi. Hiện H còn nợ vợ chồng V tiền gốc là 82.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 31.575.342 đồng.

10. Nguyễn Thị Thanh Th vay số tiền 34.000.000 đồng từ tháng 4/2021 với lãi suất 0,5%/ngày. Th đã trả lãi 30 ngày ($0,5\%/ngày \times 34.000.000 \text{ đồng} \times 30 \text{ ngày}$) là 5.100.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 558.904 đồng,

lãi suất trên 20% là 4.541.096 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 4.541.096 đồng.

11. Nguyễn Thị Diễm K vay số tiền 50.000.000 đồng từ tháng 7/2021 với lãi suất 0,3%/ngày. K đã trả lãi 40 ngày ($0.3\%/ngày \times 50.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày}$) là 6.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 1.095.890 đồng, lãi suất trên 20% là 4.904.110 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 4.904.110 đồng.

12. Hứa Hồng Đ vay số tiền 20.000.000 đồng từ tháng 9/2021 với lãi suất 0,5%/ngày. Đ đã trả lãi 60 ngày ($0.5\%/ngày \times 20.000.000 \text{ đồng} \times 60 \text{ ngày}$) là 6.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 657.534 đồng, lãi suất trên 20% là 5.342.466 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 5.342.466 đồng.

13. Nguyễn Văn Đ vay số tiền 30.000.000 đồng từ tháng 3/2021 với lãi suất 0,5%/ngày. Đ đã trả lãi 40 ngày ($0.5\%/ngày \times 30.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày}$) là 6.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 657.534 đồng, lãi suất trên 20% là 5.342.466 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 5.342.466 đồng.

14. Phạm Thị Kim L vay số tiền 50.000.000 đồng tháng 5/2021 với lãi suất 0,5%/ngày. L đã trả lãi 40 ngày ($0.5\%/ngày \times 50.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày}$) là 10.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 1.095.890 đồng, lãi suất trên 20% là 8.904.110 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 8.904.110 đồng.

15. Tài Văn Tr vay số tiền 10.000.000 đồng từ tháng 9/2021 với lãi suất 0,5%/ngày. Tr đã trả lãi 60 ngày ($0.5\%/ngày \times 10.000.000 \text{ đồng} \times 60 \text{ ngày}$) là 3.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 328.767 đồng, lãi suất trên 20% là 2.671.233 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 2.671.233 đồng.

16. Tài Nữ Ánh Kh vay số tiền 7.000.000 đồng từ tháng 9/2021 với lãi suất 0,3%/ngày. Kh đã trả lãi 40 ngày ($0.3\%/ngày \times 7.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày}$) là 840.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 153.425 đồng, lãi suất trên

20% là 686.575 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 686.575 đồng.

17. Tôn Ngọc T vay số tiền 30.000.000 đồng từ tháng 6/2021 với lãi suất 0,3%/ngày. T đã trả lãi 20 ngày ($0.3\%/ngày \times 30.000.000 \text{ đồng} \times 20 \text{ ngày}$) là 1.800.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 328.767 đồng, lãi suất trên 20% là 1.471.233 đồng và đã trả tiền gốc 30.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 1.471.233 đồng.

18. Mai Bùi Thế V vay số tiền 11.000.000 đồng từ tháng 8/2021 với lãi suất 0,3%/ngày. V đã trả lãi 40 ngày ($0.3\%/ngày \times 11.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày}$) là 1.320.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 241.096 đồng, lãi suất trên 20% là 1.078.904 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 1.078.904 đồng.

19. Đào Phúc H vay số tiền 40.000.000 đồng từ tháng 8/2021 với lãi suất 0,5%/ngày. H đã trả lãi 50 ngày ($0.5\%/ngày \times 40.000.000 \text{ đồng} \times 50 \text{ ngày}$) là 10.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 1.095.890 đồng, lãi suất trên 20% là 8.904.110 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 8.904.110 đồng.

20. Trương Thị Bạch Ch vay số tiền 40.000.000 đồng từ tháng 10/2021 với lãi suất 0,5%/ngày. Ch đã trả lãi 20 ngày ($0.5\%/ngày \times 40.000.000 \text{ đồng} \times 20 \text{ ngày}$) là 4.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 438.356 đồng, lãi suất trên 20% là 3.561.644 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 3.561.644 đồng.

21. Lê Thị Bích Th vay số tiền 18.000.000 đồng từ tháng 9/2021 với lãi suất 0,5%/ngày. Th đã trả lãi 60 ngày ($0.5\%/ngày \times 18.000.000 \text{ đồng} \times 60 \text{ ngày}$) là 5.400.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 591.781 đồng, lãi suất trên 20% là 4.808.219 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay này là 4.808.219 đồng.

22. Nguyễn Thị L vay số tiền 50.000.000 đồng từ tháng 10/2021 với lãi suất 0,5%/ngày. L đã trả lãi 30 ngày ($0.5\%/ngày \times 50.000.000 \text{ đồng} \times 30 \text{ ngày}$) là 7.500.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 821.918 đồng, lãi suất

trên 20% là 6.678.082 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính của lần vay là 6.678.082 đồng.

Ngoài ra, vợ chồng Trương Minh V còn cho nhiều người khác vay tiền lấy lãi theo ngày và vay trả góp hàng ngày (trả gốc và lãi), nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, địa chỉ của người vay.

Cáo trạng số 08/CT-VKSNH ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố các bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Minh V từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Bùi Thị Mỹ V từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp... theo quy định.

Các bị cáo nói lời sau cùng: *“Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 8/2019 đến tháng 10/2021, vợ chồng Trương Minh V, Bùi Thị Mỹ V đã cho 22 người trên địa bàn huyện Ninh Hải vay tổng số tiền là 1.139.000.000 đồng với lãi suất gấp 5,475 lần và 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính 165.842.879 đồng. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố các bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, HĐXX phân tích vai trò, nhân thân... của các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Trương Minh V trực tiếp liên hệ với người có nhu cầu vay tiền, trực tiếp cho vay và thu tiền lãi. Bị cáo phạm tội với vai trò thực hành.

Bị cáo Bùi Thị Mỹ V giúp bị cáo Trương Minh Viên ghi sổ theo dõi việc cho vay nên đồng phạm với vai trò giúp sức.

Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải; các tình tiết này quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, không hoạt động dưới hình thức băng, nhóm ..., căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao, HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt tiền các bị cáo với mức phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do bị cáo Trương Minh V có vai trò thực hành tích cực nên phải chịu mức phạt cao hơn bị cáo Bùi Thị Mỹ V.

[3] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Số tiền gốc người vay đã trả cho vợ chồng V là 203.500.000 đồng gồm Phạm Thị Kim L 60.000.000 đồng, Lê Kim B 7.500.000 đồng, Nguyễn Thành Q 31.000.000 đồng, Đinh Công H 75.000.000 đồng và Tôn Ngọc T 30.000.000 đồng; Đây là công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Số tiền gốc người vay chưa trả vợ chồng V là 935.500.000 đồng gồm Phạm Thị Kim L 250.000.000 đồng, Ngô Thị Kiều Ch 20.000.000 đồng, Lê Kim B 32.500.000 đồng, Ngô Thị Thùy D 20.000.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh Th 34.000.000 đồng, Võ Văn Th 50.000.000 đồng, Huỳnh Công Nh 12.000.000 đồng, Nguyễn Thị Diễm K 50.000.000 đồng, Hứa Hồng Đ 20.000.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 30.000.000 đồng, Nguyễn Thanh Q 94.000.000 đồng, Đinh Công H 82.000.000 đồng, Phạm Thị Kim L 50.000.000 đồng, Tài Văn Tr 10.000.000 đồng, Tài Nữ Ánh Kh 7.000.000 đồng, Mai Bùi Thế V 11.000.000 đồng, Đào Phúc H 40.000.000 đồng, Nguyễn Thị Kim Th 15.000.000 đồng, Trương Thị Bạch Ch 40.000.000 đồng, Lê Thị Bích Th 18.000.000 đồng và Nguyễn Thị L 50.000.000 đồng; Đây là công cụ phạm tội nên buộc những người nêu trên nộp lại để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Số tiền lãi tương ứng mức lãi suất 20%/năm là 22.767.121 đồng mà Trương Minh V, Bùi Thị Mỹ V thu của 22 người vay; Đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên buộc Trương Minh V, Bùi Thị Mỹ V nộp lại 22.767.121 đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là 165.842.879 đồng đồng mà Trương Minh V, Bùi Thị Mỹ V thu của 22 người vay; Đây là khoản lãi suất vượt quá lãi suất giới hạn quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Những người vay không yêu cầu Trương Minh V, Bùi Thị Mỹ V trả lại nên không xem xét.

Số tiền 77.072.000 đồng đã tạm giữ của vợ chồng Trương Minh V, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với việc phong tỏa tài khoản, bên trong có số tiền 45.277.303 đồng của Bùi Thị Mỹ V, cần tiếp tục thực hiện để đảm bảo thi hành án. Thẻ ATM của Bùi Thị Mỹ V lưu cùng hồ sơ vụ án.

01 xe máy hiệu AIRBLADE, biển kiểm soát 85C1-237.43, số khung RLHJF6308FZ743303, số máy JF63E1743127; 01 máy tính nhũn hiệu Casio MX 120B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI 333120119127910; Đây là nhũnng công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

02 sim điện thoại số 0976.655.262 và 0375.718.068 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

03 con dao tự chế đã chuyển cho Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Ninh Hải xử lý theo thẩm quyền.

Các đồ vật, tài liệu không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu

[4] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trương Minh V (Tý D), Bùi Thị Mỹ V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 01/2021/NQ- HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao

3. Xử phạt: Bị cáo Trương Minh V (Tý D) 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

4. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 01/2021/NQ- HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao

5. Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Mỹ V 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*).

6. Căn cứ vào: Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0976.655.262 và 0375.718.068 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe máy hiệu AIRBLADE, màu đen, biển kiểm soát 85C1-237.43, số khung RLHJF6308FZ743303, số máy JF63E1743127; 01 máy tính nhãn hiệu Casio MX 120B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

- Buộc các bị cáo Trương Minh V, Bùi Thị Mỹ V phải liên đới nộp số tiền 203.500.000 đồng (hai trăm lẻ ba triệu năm trăm ngàn đồng- là số tiền gốc người vay đã trả) và 22.767.000 đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn- là tiền lãi phát sinh với mức lãi suất từ 20%/năm trở xuống); Tổng cộng là 226.267.000 đồng (hai trăm hai mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 77.072.000 đồng (bảy mươi bảy triệu không trăm bảy mươi hai ngàn đồng) của 02 bị cáo Trương Minh V, Bùi Thị Mỹ V theo ủy nhiệm chi số 36 lập ngày 03/3/2022 tại Kho bạc nhà nước huyện Ninh Hải để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Buộc những người vay phải nộp số tiền gốc chưa trả để tịch thu sung ngân sách nhà nước, gồm:

1. Chị Phạm Thị Kim L (Ly K) nộp 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).
2. Chị Ngô Thị Kiều Ch nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
3. Ông Lê Kim B nộp 32.500.000 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).
4. Chị Ngô Thị Thùy D nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
5. Bà Nguyễn Thị Thanh Th nộp 34.000.000 đồng (ba mươi bốn triệu đồng).
6. Ông Võ Văn Th nộp 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

7. Anh Huỳnh Công Nh nộp 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).
8. Chị Nguyễn Thị Diễm K nộp 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).
9. Anh Hứa Hồng Đ nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
10. Anh Nguyễn Văn Đ nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).
11. Anh Nguyễn Thanh Q (B) nộp 94.000.000 đồng (chín mươi tư triệu đồng).
12. Anh Đinh Công H nộp 82.000.000 đồng (tám mươi hai triệu đồng).
13. Chị Phạm Thị Kim L nộp 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).
14. Ông Tài Văn Tr nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).
15. Chị Tài Nữ Ánh Kh nộp 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).
16. Ông Mai Bùi Thế V nộp 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).
17. Anh Đào Phúc H nộp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).
18. Chị Nguyễn Thị Kim Th nộp 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).
19. Bà Trương Thị Bạch Ch (T) nộp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).
20. Chị Lê Thị Bích Th nộp 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).
21. Bà Nguyễn Thị L nộp 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

7. Căn cứ vào: Điều 129, điểm e khoản 3 Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tiếp tục thực hiện lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 12/11/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải đối với số tài khoản 0811000034523 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Ninh Thuận của Bùi Thị Mỹ V; số tiền trong tài khoản là 45.277.303^d (*bốn mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm lẻ ba đồng*) để đảm bảo thi hành án.

8. Về án phí: Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bà Trương Thị Bạch Ch (T), quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND h. Ninh Hải;
- Công an h. Ninh Hải;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS h. Ninh Hải;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vân Thị Thu Sang

